

Số: 188/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 267/2019/TLST-HNGĐ ngày 12.4.2019 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Lê T H, sinh năm 1989

HKTT và nơi cư trú: số A ngõ B, phường C, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn V, sinh năm 1987

HKTT và nơi cư trú: số A ngõ B, phường C, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận chị Lê T H và anh Nguyễn V thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung:

- Xác định chị Lê T H và anh Nguyễn V có 02 con chung là cháu Nguyễn B H, sinh ngày 28.3.2015 và cháu Nguyễn B T, sinh ngày 09.02.2017.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Lê T H và anh Nguyễn V: giao cháu Nguyễn B H cho chị Lê T H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn B T cho anh Nguyễn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Lê T H và anh Nguyễn V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

1.3. Về tài sản và nhà ở chung:

Chị Lê T H và anh Nguyễn V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về vay nợ:

Chị Lê T H và anh Nguyễn V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Lê T H và anh Nguyễn V mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê T H nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008504 ngày 09.4.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND quận Đống Đa, TP Hà Nội;
- UBND phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (nơi ĐKKH ngày 02.6.2015);
- Chi cục THADS quận Đống Đa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
Thẩm phán

Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)